TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**

Bản án số: 26/2020/DS-PT
Ngày: 17 - 02 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hụi và thực hiện N vụ tài sản do người chết để lại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sỹ Danh Đạt.

- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Tặng;

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Ngọc Lê Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tấn Tài – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15/01/2020 và 17/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 476/2019/TLPT-DS ngày 23/12/2019 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hụi và thực hiện N vụ tài sản do người chết để lại.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2019/DS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 488/2019/QĐ-PT ngày 26 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

1. Dương Thị O, sinh năm 1984 (Xin vắng mặt ngày 17/02/2020);

Địa chỉ: Ấp An Thịnh, xã An Long, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Thị Kiều M, sinh năm 1947;

Người đại diện theo ủy quyền của bà M là: Chị Nguyễn Thị H (Con bà M), sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: Ấp Phú Thọ, xã An Long, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền ngày 16/4/2019).

3. Hà Xiếu T, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Ấp Phú Thọ, xã An Long, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của Hà Xiếu T là: Anh Nguyễn Tý H1, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số nhà 21, Quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền ngày 02/5/2019).

- *Bị đơn*:

1. Lâm Thị Thùy L, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp Phú Thọ, xã An Long, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Thùy L là: Ông Đào Xuân H2, sinh năm 1944. Địa chỉ: Số nhà 796/6A, đường Hậu Giang, Phường 12, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh. Địa chỉ hiện nay: Số nhà C15/10R, đường Huỳnh Bá Chánh, Ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền ngày 03/01/2010).

2. Lâm Thị Bích L, sinh năm 1977 (Xin vắng mặt);

3. Lâm Hữu N, sinh năm 1981;

Người đại diện theo ủy quyền của anh N là: Chị Lâm Thị Thùy L, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Ấp Phú Thọ, xã An Long, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền ngày 17/4/2019).

- *Người có quyền lợi, N vụ L quan:*

Nguyễn Thị H, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp Phú Thọ, xã An Long, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo*: Chị Lâm Thị Thùy L là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Các Nguyên đơn:

+ Chị Dương Thị O trình bày:

Ngày 09/9/2018 Al, do quen biết nên có cho bà Nguyễn Thị Tuyết Lan vay số tiền 334.500.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay 02 tháng, có làm biên nhận. Trong quá trình vay bà Lan có trả được 33.500.000đ tiền gốc, còn nợ lại 301.000.000đ. Vào tháng 3/2019 bà Lan chết, nên chị yêu cầu những người thừa kế của Bà Lan gồm: Chị Lâm Thị Bích L, chị Lâm Thị Thùy L và anh Lâm Hữu N (Là các con bà Lan) trả số tiền vay còn nợ là 301.000.000đ, không yêu cầu trả lãi.

+ Bà Hà Xiếu T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan có tham gia 02 dây hụi nửa tháng vào ngày 21/5/2017Al, số tiền 5.000.000đ và ngày 08/9/2017Al, số tiền 4.000.000đ do bà làm chủ. Bà Lan đã hốt hụi nhưng chưa đóng lại cho các thành viên khác, nên bà phải đóng thay 166.000.000đ (19 lần của dây hụi 4.000.000đ và 18 lần của dây hụi 5.000.000đ). Ngày 01/8/2018, bà Lan có trả được 1.500.000đ, còn nợ 164.500.000đ, bà Lan có làm biên nhận nợ ngày 06/9/2018Al. Do bà Lan đã chết, nên bà yêu cầu những người thừa kế của Bà Lan gồm: Chị Lâm Thị Bích L, chị Lâm Thị Thùy L và anh Lâm Hữu N (Là các con bà Lan) trả số tiền hụi còn nợ là 164.500.000đ, không yêu cầu trả lãi.

+ Bà Nguyễn Thị Kiều M trình bày:

Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan có tham gia các dây hụi do bà làm chủ, bà Lan đã hốt nhưng chưa đóng lại cho các thành viên khác, nên bà phải đóng thay. Cụ thể: Ngày 26/9/2017Al, dây hụi 3.000.000đ là hụi nửa tháng khui 01 lần, bà Lan tham gia 02 phần; Ngày 26/02/2018Al, dây hụi 1.000.000đ là hụi tuần, bà Lan tham gia 02 phần; Ngày 01/4/2018Al, dây hụi 1.000.000đ là hụi 10 ngày khui 01 lần, bà Lan tham gia 02 phần; Ngày 06/5/2018Al, dây hụi 1.000.000đ là hụi 10 ngày khui 01 lần, bà Lan tham gia 02 phần; Ngày 20/7/2018Al, dây hụi 20.000đ là hụi ngày, bà Lan tham gia 40 phần. Do bà Lan bệnh nên từ ngày 26/7/2018Al – 27/9/2018Al không đóng hụi. Đến ngày 27/9/2018Al, bà Lan có làm biên nhận nợ hụi do bà đã đóng thay là 325.000.000đ. Sau đó bà Lan trả được 38.500.000đ, còn nợ lại 286.500.000đ. Do bà Lan đã chết, nên bà yêu cầu những người thừa kế của Bà Lan gồm: Chị Lâm Thị Bích L, chị Lâm Thị Thùy L và anh Lâm Hữu N (Là các con bà Lan)

trả số tiền hụi còn nợ là 286.500.000đ, không yêu cầu trả lãi.

- Các bị đơn chị Lâm Thị Thùy L, chị Lâm Thị Bích L và anh Lâm Hữu N trình bày: Cho rằng không biết các khoản nợ theo trình bày của các Nguyên đơn, nên không đồng ý trả.

- Người có quyền lợi, N vụ L quan Nguyễn Thị H trình bày:

Số tiền bà Nguyễn Thị Tuyết Lan ký nhận nợ trong biên nhận ngày 27/9/2018Al, tuy ký nợ với chị nhưng thực tế số tiền đó là của mẹ chị là bà M. Vì chị là người đi gom và giao tiền hụi cho mẹ chị, nên bà Lan viết nhận nợ với chị. Chị xác định số tiền thể hiện trong biên nhận ngày 27/9/2018AL là bà Lan nợ bà M, chị thống nhất việc bà M khởi kiện và chị không có yêu cầu gì khác.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 50/2019/DS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện T đã xử:

- Chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn.

- Buộc các ông, bà: Lâm Thị Thùy L, Lâm Thị Bích L, Lâm Hữu N có trách nhiệm L đới: trả 301.000.000 đồng tiền nợ vay cho bà Dương Thị O; trả 164.500.000 đồng tiền nợ hụi cho bà Hà Xiếu T; trả 286.500.000 đồng tiền nợ hụi (chầu thay) cho bà Nguyễn Thị Kiều M.

- Buộc các ông, bà: Lâm Thị Thùy L, Lâm Thị Bích L, Lâm Hữu N có trách nhiệm L đới trả cho Dương Thị O, Hà Xiếu T, Nguyễn Thị Kiều M chi phí giám định 4.620.000đồng (Theo phiếu thu ngày 19/9/2019 của phòng Kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng khác; quyền và thời hạn kháng cáo; quyền, N vụ và thời hiệu thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/11/2019 chị Lâm Thị Thùy L làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Chị cho rằng số tiền mẹ chị là bà Nguyễn Thị Tuyết Lan nợ các Nguyên đơn là không có cơ sở. Vì các biên nhận nợ đều do các Nguyên đơn tự viết ra rồi đưa cho bà Lan viết và ký tên. Các biên nhận xác lập sau khi bà Lan bị bệnh rất nặng (Nhồi máu não lỗ khuyết, tăng huyết áp, đái tháo đường type 2), nhập viện ngày 17/8/2018, xuất viện ngày 22/8/2018. Do

đó, bà Lan bị hạn chế về năng lực dân sự. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết những vấn đề nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Lâm Thị Thùy L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung giải quyết của vụ án.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn phúc thẩm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự có mặt tại phiên tòa đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị Thùy L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các biên nhận do các Nguyên đơn cung cấp cho Tòa án thể hiện nội dung: "*Hôm nay ngày 9-9-2018ÂL. Tôi tên: Nguyễn Thị Tuyết Lan, SN, Địa chỉ: An lông, T, ĐT có nợ của Dương Thị O, tổng số tiền là 334.500.000, ba trăm ba mươi bốn triệu năm trăm, VN đồng. Thời hạn mượn 2 tháng*"; "*Hôm nay ngày 06/09/âl 2018. Tôi tên Nguyễn Thị Tuyết Lan, tôi có tham gia chơi hụi của cô: Hà Xiếu T (làm chủ). Tôi có thiếu số tiền hụi tổng cộng là 164.500.000đ (một trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Tôi sử dụng tiền vào mục đích chung trong gia đình để kinh dO. Hiện nay tôi còn nợ lại cô T số tiền là 164.500.000đ*"; "*Tôi tên Nguyễn Thị Tuyết Lan có thiếu tiền hụi của Nguyễn Thị H từ ngày 26-7-2018 Al đến ngày 29-8-2018 Al 67.000.000, hụi cũ đưa 1 ngày 400 còn 75 ngày x 400 = 30.000.000, khui thứ tư hụi tuần còn 15 lần x 2.000.000 = 30.000.000, 01Âl-11-21 hụi 10 ngày còn 30 lần x 2.000.000 = 60.000.000, 06Âl – 16 – 26 hụi 10 ngày còn 30 lần x 2.000.000 = 60.000.000, 11Âl -26 hụi nữa tháng còn 13 lần x 6.000.000 = 78.000.000, tổng số tiền thiếu hụi là 325.000.000 viết bằng chữ (ba trăm hai mươi lăm triệu đồng)*". Các biên nhận trên đều có chữ viết và chữ ký tên Nguyễn Thị Tuyết Lan.

[2] Chị Lâm Thị Thùy L, chị Lâm Thị Bích L và anh Lâm Hữu N là con của bà Lan cho rằng không biết các khoản nợ nêu trên nên không đồng ý trả. Căn cứ vào kết luận giám định số 752/KL-KTHS ngày 16/9/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp đã kết luận:

"*1. Chữ viết "Nguyễn Thị Tuyết Lan" ở dòng thứ 3 và chữ viết ở các dòng 13, 14 và 15 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A_1, chữ viết "Nguyễn Thị Tuyết Lan" ở dòng 16 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A_2, chữ viết "Nguyễn Thị Tuyết Lan" ở dòng 20 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A_3, chữ viết "Nguyễn Thị Tuyết Lan" ở dòng 3, chữ viết "An Lôg T ĐT" ở dòng 4 và chữ viết "Nguyễn Thị Tuyết Lan" ở dòng 10 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A_4 do cùng một người viết ra.*

2. Chữ viết "Nguyễn Thị Tuyết Lan" ở dòng thứ 3 và chữ viết ở các dòng 13, 14 và 15 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A_1, chữ viết "Nguyễn Thị Tuyết Lan" ở dòng 16 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A_2, chữ viết "Nguyễn Thị Tuyết Lan" ở dòng 20 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A_3, chữ viết "Nguyễn Thị Tuyết Lan" ở dòng 3, chữ viết "An Lôg T ĐT" ở dòng 4 và chữ viết "Nguyễn Thị Tuyết Lan" ở dòng 10 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A_4 và chữ ký mang tên Nguyễn Thị Tuyết Lan trên 2 (hai) tài liệu cần giám định ký hiệu A_1, A_3 so với chữ viết, chữ ký của Nguyễn Thị Tuyết Lan trên tài liệu mẫu ký hiệu M do cùng một người viết, ký ra".

Vì vậy, đã có đủ cơ sở để xác định bà Lan có viết, ký tên và có nợ các Nguyên đơn theo các biên nhận nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các Bị đơn xác định bà Lan chết 17/3/2019, chồng bà Lan chết khoảng năm 1993, cha mẹ của bà Lan đã chết trước khi bà Lan chết rất lâu không nhớ rõ thời gian. Bà Lan có 03 người con là Bị đơn trong vụ án. Di sản gồm: Sạp bán quần áo, nhà, đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cấp ngày 25/02/2014 có số bìa BT 541005, số vào sổ CH01531, thuộc thửa 2049, tờ bản đồ số 1, diện tích đất 62m^2 tại xã An Long, huyện T, chưa chia thừa kế và không có chuyển nhượng, tặng cho, cầm cố, thế chấp cho ai, hiện do chị Thùy L và anh Hữu N đang quản lý. Khi chết bà Lan không có di chúc và các Bị đơn cũng không ai từ chối nhận di sản. Do đó, chị Lâm Thị Thùy L, chị Lâm Thị Bích L và anh Lâm Hữu N là những người thừa kế của bà Lan phải thực hiện

N vụ tài sản trong phạm vi di sản do bà Lan để lại theo quy định tại Điều 615 của Bộ luật dân sự.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu của các Nguyên đơn là có căn cứ.

[3] Chị Lâm Thị Thùy L kháng cáo cho rằng bà Lan bị bệnh rất nặng (Nhồi máu não lỗ khuyết, tăng huyết áp, đái tháo đường type 2), nhập viện ngày 17/8/2018, xuất viện ngày 22/8/2018. Do đó, bà Lan bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, nhưng chứng cứ mà chị nêu ra là không phù hợp quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện của chị Thùy L cho rằng bà Lan đã chết nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 217 Bộ luật tố tụng Dân sự đình chỉ giải quyết vụ án là không phù hợp. Ngoài ra, chị Thùy L cũng không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh bà Lan bị hạn chế năng lực hành vi dân sự khi ký tên vào các biên nhận nợ nên không chấp nhận.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị Lâm Thị Thùy L, giữ nguyên bản án sơ thẩm nhưng điều chỉnh lại cách tuyên án là phù hợp nên chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị Thùy L, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, để thuận tiện cho việc thi hành án Hội đồng xét xử điều chỉnh lại cách tuyên án.

Do không chấp nhận kháng cáo, nên chị Thùy L phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 615 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Lâm Thị Thùy L.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 50/2019/DS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện T.

3. Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị O, bà Hà Xiếu T và bà Nguyễn Thị Kiều M.

4. Buộc chị Lâm Thị Thùy L, chị Lâm Thị Bích L và anh Lâm Hữu N L đới trả 301.000.000đ (Ba trăm linh một triệu đồng) cho chị Dương Thị O; trả 164.500.000đ (Một trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng) cho bà Hà Xiếu T; trả 286.500.000đ (Hai trăm tám mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng) cho bà Nguyễn Thị Kiều M.

Chị Lâm Thị Thùy L, chị Lâm Thị Bích L và anh Lâm Hữu N chỉ phải L đới trả các khoản tiền nêu trên trong phạm vi di sản do bà Nguyễn Thị Tuyết Lan để lại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí:

+ Chị Lâm Thị Thùy L, chị Lâm Thị Bích L và Lâm Hữu N L đới chịu 37.600.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Chị Lâm Thị Thùy L chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm và được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0005682 ngày 11/11/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T.

+ Chị Dương Thị O được nhận lại 7.525.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0005562 ngày 26/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

+ Bà Hà Xiếu T được nhận lại cho bà T 4.112.500đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0000453 ngày 08/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

6. Về chi phí giám định:

Chị Lâm Thị Thùy L, chị Lâm Thị Bích L và anh Lâm Hữu N L đới chịu 4.620.000đ. Do chị Dương Thị O, bà Hà Xiếu T và bà Nguyễn Thị Kiều M đã

nộp tạm ứng trước nên chị Thùy L, chị Bích L và anh Hữu N L đới trả cho chị O, bà T và bà M 4.620.000đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi Nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Phòng KTNV- THA TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT (N).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Sỹ Danh Đạt